| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUẦN G**<br>TỈNH ĐIỆN B | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2023
*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn "*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình H

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý A Th

Bà Lò Thị Th

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Thào A Th, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ch - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST - HNGĐ ngày 21/02/2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lò Thị Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Bản Ph, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Lò Văn X, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Đ, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Anh X vắng mặt lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Lò Văn X lấy nhau có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 31/5/2013. Hôn nhân là tự nguyện không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được 01 năm. Đến tháng 07 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, cuộc sống luôn xảy ra cãi vã, không có hạnh phúc, chị Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Từ khi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Bản Ph, xã Quài C, anh X cũng đến thăm vợ con, cũng không quan tâm gì đến chị nữa, hai bên không có quan hệ tình cảm gì nữa. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lò Văn X

**Về quan hệ con chung:** Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn X có 01 con chung: Cháu Lò Văn B, sinh ngày 24/11/2013, hiện cháu đang ở với chị Đ tại bản Ph, xã Quài C, huyện Tuần G. Khi ly hôn chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, trả nợ lấy về: chị Đ khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án ngày 21/02/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh X, mặc dù anh X có đăng ký thường trú tại bản Đ, xã Quài T và ở cùng bố mẹ của anh X song anh X hiện đi làm ăn xa, một hai tháng mới về một lần nhưng gia đình và địa phương không nắm rõ cụ thể anh X làm gì cụ thể ở đâu nên không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh X. Tòa án đã tiến hành tống đạt cho cho ông L là bố đẻ anh X và niêm yết công khai các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng anh Xuân vẫn không có mặt nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngày 17/3/2023, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự song anh X vắng mặt không có lý do, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hoà giải được và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật. Ngày 17/3/2023, chị Lò Thị X đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuần G mở phiên tòa xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2023 và đã tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật, anh X vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại phiên tòa ngày 20/7/2023, tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện, bản tự khai. Anh Lò Văn X vắng mặt lần 2 không có lý do.

**Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật:** Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho chị Lò Thị Đ được ly hôn với bị đơn anh Lò Văn X theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình: Giao cháu Lò Văn B, sinh ngày 24/11/2013 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về quan hệ tài sản:** Không có

**Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí và có đơn xin được miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1]** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần G theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

**[2].** Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn X kết hôn ngày 31/5/2013 đến thời điểm giải quyết, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đang có hiệu lực, do vậy Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

**[3]** Về việc hoãn phiên tòa: Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuần G đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án song bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

**[4]** Xét quan hệ hôn nhân, yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Đ: Chị Đ và anh X lấy nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh tình trạng hôn nhân, tống đạt cho người nhà anh X và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh X song anh X vẫn không có mặt tại Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh X đã không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Đ, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật, vi phạm các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh X đã tự từ bỏ các quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Ngày 03/7/2023, Chị X có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Theo hai biên bản xác minh tình trạng hôn nhân hồi 14 giờ và 14 giờ 20 phút, ngày 24/02/2023 tại bản Đ, xã Quài T, huyện Tuần G thể hiện về nguyên nhân mâu thuẫn do chị Đ và anh X bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, chị Đ và anh X đã sống ly thân từ năm 2014 cho tới nay, chị Đ đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Bản Ph, xã Quài C, huyện Tuần G.

HĐXX xét thấy: Mặc dù anh X không có mặt tại Tòa án để thể hiện ý kiến quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, song qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình Tòa án thu thập chứng cứ xác minh tình trạng hôn nhân, đủ cơ sở khẳng định nguyên nhân mâu thuẫn do do anh chị bất đồng quan điểm sống khiến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng là có thật và đúng như lời khai của chị Đ. Mục đích hôn nhân là vợ chồng gắn gũi, thương yêu chăm sóc, quý trọng giúp đỡ lẫn nhau không có, quan hệ hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Đ xin ly hôn với anh X cần được chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[5] Xét nguyện vọng về con chung**: Anh chị có 01 con chung cháu Lò Văn B, sinh ngày 24/11/2013. Chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung. Anh X hiện đang đi làm thuê song thu nhập địa phương không nắm rõ. Do anh X không có mặt tại Tòa án để thể hiện quan điểm, nguyện vọng về phần nuôi con chung, anh X đã tự từ bỏ các quyền của mình. Cháu Lò Văn B có nguyện vọng được ở với mẹ. Theo biên bản xác minh điều kiện nuôi con tại bản Ph, xã Quài C, huyện Tuần G thì chị Đ và cháu B hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ của chị Đ, chị Đ đi làm ruộng và làm thuê thu nhập khoảng 5 đến 6 triệu đồng/1 tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. HĐXX căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu B nguyện vọng và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng của chị Đ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao cháu Lò Văn B, sinh ngày 24/11/2013 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**[6]. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

**[7]. Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Đ.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình:

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho nguyên đơn chị Lò Thị Đ được ly hôn với bị đơn anh Lò Văn X.

**2. Về con chung:** Giao cháu Lò Văn B, sinh ngày 24/11/2013 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Lò Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Đ.

**5.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị Đ, bị đơn anh Lò Văn X được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã Quài C (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Đình H**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Thị Thiêm** **Lý A Thu** **Lê Đình Hà**